

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT
Về việc tăng cường thiết lập,
cấp mã số vùng trồng, cơ sở
đóng gói nông sản

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Y tế;
- Thanh tra tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Triển khai thực hiện Công văn số 6398/BNNMT-TTTV ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường thiết lập, cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản và báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 7340/SNNMT-TTBVCL ngày 29 tháng 6 năm 2026; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan rà soát diện tích vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu và hệ thống cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh; đối chiếu giữa diện tích sản xuất với diện tích đã được cấp mã số vùng trồng, số lượng cơ sở đóng gói đã được cấp mã số để xây dựng kế hoạch phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đối với các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói giai đoạn 2026-2030 đối với các ngành hàng chủ lực của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện và thực hiện cấp mã số theo thẩm quyền; tổng hợp hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

d) Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

đ) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Việt Nam và yêu cầu của thị trường nhập khẩu về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ các quy định về ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý sinh vật gây hại, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc, thu hoạch, sơ chế và đóng gói theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

e) Đối với các sản phẩm có yêu cầu kiểm soát đặc thù, nhất là sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc, tăng cường kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng, cadimi, vàng O đối với sản phẩm sầu riêng xuất khẩu và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

2. Thanh tra tỉnh: Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan kiểm tra, xác minh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi mua bán, cho thuê, cho mượn, sử dụng trái phép mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; làm giả hồ sơ hoặc các hành vi gian lận trong sản xuất, xuất khẩu nông sản.

3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin, cập nhật các yêu cầu của thị trường nhập khẩu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện công tác quản lý, phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; hỗ trợ công tác tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc và các giải pháp công nghệ phục vụ công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

6. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác kiểm soát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với nông sản xuất khẩu theo quy định.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói của Việt Nam và nước nhập khẩu nhằm nâng cao nhận thức của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong sản xuất và xuất khẩu nông sản.

8. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn.

b) Rà soát, thống kê các vùng sản xuất tập trung, các cơ sở đóng gói có nhu cầu xuất khẩu; xây dựng kế hoạch phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của địa phương.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện các điều kiện cấp mã số; duy trì các điều kiện kỹ thuật sau khi được cấp mã số.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng mã số; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm.

đ) Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án để hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn, những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Tạ Văn Lực;
- Lưu: VT, NNMT.NTBT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiền